TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 98/2018/HS-ST Ngày : 25/5/2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Hảo Hoàn.

2. Ông Nguyễn Như Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:*** Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/HSST ngày 09/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 14/5/2018 đối với bị cáo:

GIÁP VĂN T, sinh năm 1992 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. ĐKNKTT: xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn M và bà Trương Thị T; tiền án, tiền sự : không; nhân thân không tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giam ngày 01/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Minh Đ, sinh năm 1973.

Trú tại: xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Phạm Thị Y, sinh năm 1998.

Trú tại: Ngõ 250, phố K, quận T, Thành phố Hà Nội.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Trú tại: phố H, quận C, Thành phố Hà Nội.

4. Tống Minh T, sinh năm 1966.

Trú tại: phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Đặng Thị M, sinh năm 1979.

Trú tại: xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái.

6. Ngô Văn V, sinh năm 1975.

Trú tại: xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

7. Hữu Xuân T, sinh năm 1998.

Trú tại: phố D, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội.

8. Trương Thị P, sinh năm 1984.

Trú tại: phố N, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn T không có việc làm, cần tiền chi tiêu cá nhân nên đó nảy sinh ý định chụp ảnh khỏa thân gái bán dâm, viết bài đăng ảnh cho gái bán dâm lên mạng Internet để môi giới mại dâm, mục đích hưởng lợi. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 4/2017, T đã chụp ảnh, viết bài đăng trên trang Web "C" để gái bán dâm là Nguyễn Thị H, Đặng Thị M và Phạm Thị T đi bán dâm, cụ thể như sau:

Đầu năm 2017, Giáp Văn T gặp và quen biết với Nguyễn Thị H tại Bắc Ninh. Do có ý định về Hà Nội làm gái bán dâm, H đã đặt vấn đề nhờ T tìm cách chụp ảnh, viết bài đăng lên trang Web "C" để quảng cáo cho H đi bán dâm. Khoảng tháng 3/2017, H nhắn tin qua mạng Zalo hẹn T đến khách sạn N ở số 41, phố T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội để chụp ảnh. Chiều cùng ngày, T đến khách sạn N thuê phòng 502 và thông báo cho H đến gặp. Tại đây, T và H thỏa thuận tiền công của T chụp ảnh, viết bài cho H để đăng lên mạng quảng cáo cho H đi bán dâm là 4.000.000 đồng/tháng, còn tiền mua bán dâm thì do H tự thu của khách mua dâm. Sau đó T dùng điện thoại di động Iphone 7 của T chụp cho H một số ảnh khỏa thân. Sau khi chụp ảnh xong, T dùng điện thoại di động trên, dùng nickname D.G đăng ảnh, bài viết của H lên trang Web "C" với tên nghệ danh là A, số điện thoại liên hệ của H là 01645599xxx, giá bán dâm là 300.000 đồng, khu vực bán dâm phố T. Sau khi đăng ảnh khỏa thân, bài viết cho H thì H đó trả tiền công cho T là 4.000.000 đồng/tháng. Sau nhiều lần đi bán dâm, H đó trả thêm cho T 02 tháng tiền công môi giới với số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền T đã thu của H là 12.000.000 đồng tiền công của 03 tháng.

Ngày 18/4/2017, T đăng ký thành viên trên web "C" dùng nickname là D.G và đăng số điện thoại 01299319xxx của T vào mục "Hướng dẫn tìm người làm bài dành cho hàng" để gái bán dâm cần chụp ảnh, đăng bài viết thì liên hệ với T qua Zalo từ số điện thoại trên. Khoảng cuối tháng 4/2017, gái bán dâm Đặng Thị M liên hệ qua Zalo của T đặt vấn đề thuê T chụp ảnh khỏa thân, viết bài đăng lên trang Web "C" quảng cáo cho M đi bán dâm. T đồng ý. Sau đó, M đến nhà nghỉ AD ở số 1, ngách 4, ngõ 48, phố N, phường Q, quận Q, Thành phố Hà Nội thuê phòng 201 và bảo cho T đến gặp. Tại đây, T và M thỏa thuận tiền công của T chụp ảnh, viết bài cho M để đăng lên mạng quảng cáo cho H đi bán dâm là 2.000.000 đồng/tháng, còn tiền mua dâm thì do M tự thu của khách mua dâm. Sau đó T dùng điện thoại di động Iphone 5 của M chụp cho M. Sau khi chụp ảnh xong, M gửi ảnh vào điện thoại của T qua Zalo. Sau đó, T dùng điện thoại di động Iphone 7, dùng nickname D.G đăng ảnh, bài viết của M lên trang Web "C" với tên nghệ danh là H, số điện thoại liên hệ của M là 0944261xxx, giá bán dâm là 200.000 đồng, khu vực bán dâm phố N. Sau khi đăng ảnh, bài viết và số điện thoại, M đó nhiều lần đi bán dâm cho khách. Tháng 5/2017, M đó trả tiền công môi giới cho T là 1.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 5/2017, gái bán dâm Phạm Thị Y liên hệ qua Zalo của T đặt vấn đề thuê T chụp ảnh khỏa thân, viết bài đăng len trang Web "C" quảng cáo cho y đi bán dâm. T đồng ý. Sau đó y đến nhà nghỉ PL ở số 25-A26, phường N, quận Q, Thanh phố Hà Nội thuê phòng 701 và bảo cho T đến gặp. Tại đây, T và Y thỏa thuận tiền công của T chụp ảnh, viết bài cho y để đăng lên mạng quảng cáo cho H đi bán dâm là 3.000.000 đồng/tháng, còn tiền mua bán dâm thì do Y tự thu của khách mua dâm. Sau đó T dùng điện thoại di động Iphone 7 của T chụp cho y một số ảnh khỏa thân. Sau khi chụp ảnh xong, T dùng điện thoại di động trên, dùng nickname D.G đăng ảnh, bài viết của Y lên trang Web "C" với tên nghệ danh là Q, số điện thoại liên hệ của y là 01633615xxx, giá bán dâm là 250.000 đồng, khu vực bán dâm phố K. Sau khi đăng ảnh khỏa thân và bài quảng cáo lên mạng, Y đó nhiều lần đi bán dâm cho khách qua số điện thoại được T đăng lên mạng như trên. Khoảng giữa tháng 5/2017, tại đầu ngõ 225 đường Bờ sông, phường Q, quận Q, Y đó trả tiền công môi giới cho T là 3.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 31/5/2017, khách mua dâm là Lê Minh Đ dùng số điện thoại 01662686xxx gọi vào số 01633615xxx của Y được đăng trên trang Web "C" với nghệ danh là Q để đặt vấn đề mua dâm. Y đồng ý bảo Đ đến khách sạn N ở số 41, phố T thuê phòng rồi báo lại. Sau đó Đ đến khách sạn N thuê phòng 203 và bảo cho Y đến để mua bán dâm.

Tiếp đến, khoảng 13 giờ 10 phút ngày 31/5/2017, khách mua dâm là Tống Minh T dùng số điện thoại 01666472xxx gọi vào số 01645599xxx của H được đăng trên mạng. H đồng ý bán dâm và bảo T đến khách sạn N thuê phòng 304 và báo lại cho H đến. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đội 2 Phòng cảnh sát hình sự - Công an TP Hà Nội kiểm tra hành chính đối với khách sạn N, phát hiện bắt quả tang các đối tượng

Đ và Y đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng 203; T và H đang giao cấu tại phòng 304 của khách sạn.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/5/2017, khách mua dâm là Ngô Văn V dùng số điện thoại "C" với nghệ danh H đặt vấn đề mua dâm. M đồng ý và bảo V đến nhà nghỉ K tại số 39/58, phố N, Q, Q, Hà Nội thuê phòng rồi báo lại cho M biết. V đến nhà nghỉ K thuê phòng 104 và báo lại cho M đến để mua bán dâm. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Đội 2 Phòng cảnh sát hình sự - Công an TP Hà Nội kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ K đã phát hiện bắt giữ M đang thực hiện hành vi giao cấu với V tại phòng 104 của nhà nghỉ.

Ngoài ra, tổ công tác Đội 2 Phòng cảnh sát hình sự - Công an TP Hà Nội còn phát hiện bắt giữ gái bán dâm Trương Thị P đang mua bán dâm với khách mua dâm là Hữu Xuân T.

Qua đấu tranh với các đối tượng mua bán dâm đang bị tạm giữ để xác định đối tượng môi giới. Khoảng 17 giờ ngày 31/5/2017, tổ công tác Đội 2 Phòng cảnh sát hình sự - Công an TP Hà Nội đó kiểm tra hành chính đối với Giáp Văn T tại số 14, ngõ 48, phố N, quận Q, Hà Nội và đưa về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ vật chứng của các đối tượng mua bán dâm, môi giới mại dâm cụ thể:

- Tạm giữ của Lê Minh Đ 01 bao cao su đó qua sử dụng, số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng sim cũ số thuê bao 01662686xxx).

- Tạm giữ của Phạm Thị y 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng 01633615xxx).

- Tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đỏ (sử dụng sim cũ thuê bao 01645599xxx).

- Tạm giữ của Tống Minh T 01 bao cao su đó qua sử dụng, số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại Nokia (sử dụng sim cũ thuê bao 01666472xxx).

- Tạm giữ của Đặng Thị M 01 điện thoại Nokia màu đen, sử dụng sim có thuê bao 0944261xxx.

- Tạm giữ của Ngô Văn V 01 bao cao su đó qua sử dụng, số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại Nokia (sử dụng sim cũ thuê bao 01664410xxx).

- Tạm giữ của Hữu Xuân T số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone (số imei 352062067321xxx).

- Tạm giữ của Trương Thị P 01 điện thoại Nokia (số seri 354898081553xxx).

- Tạm giữ của Giáp Văn T 01 điện thoại Qmobile màu trắng (sử dụng sim cũ số thuê bao là 01638155xxx); 01 điện thoại Iphone màu đen (sử dụng sim cũ số thuê bao 0868366xxx); Số tiền 1.000.000 đồng; 01 tập tài liệu in từ trang Web "C" đăng nickname D.G ở mục "Hướng dẫn tìm người làm bài dành cho hàng" và đăng số điện

thoại 01299319xxx; 03 tập tài liệu đăng hình ảnh gái khỏa thân, bài viết quảng cáo rao bán dâm cho M, y và H trên trang web "C".

Kiểm tra thu giữ trên trang Web "C" 03 tập tài liệu đăng hình ảnh gái khỏa thân, bài viết quảng cáo cho M, y và H đi bán dâm, là vật chứng vụ án. Đối với số điện thoại 01299319xxx mà T sử dụng để đăng ký Zalo để liên hệ với gái bán dâm, sau khi sử dụng lập Zalo tên "Định" xong thì T khai đã vứt bỏ chiếc sim số trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra: Giáp Văn T đó khai nhận hành vi chụp ảnh, viết bài, đăng số điện thoại để quảng cáo rao bán dâm cho gái mại dâm là Nguyễn Thị H, Đặng Thị M và Phạm Thị Y trên trang Web "C" với mục đích hưởng lợi như nội dung nêu trên. Tổng số tiền môi giới mại dâm mà T đó được hưởng lợi là 16.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đó thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua xác minh, toàn bộ số điện thoại, số tiền thu giữ của các đối tượng mua bán dâm và môi giới mại dâm đều sử dụng vào việc phạm tội.

Ngày 04/6/2017, Phòng CSHS Công an TP Hà Nội đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh Đ, Tống Minh T, Ngô Văn V và Hữu Xuân T về hành vi "Mua dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Thị M, Phạm Thị Y, Nguyễn Thị H và Trương Thị P về hành vi "Bán dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với Lương Thị H là chủ Khách sạn N, thực hiện kinh doanh dịch vụ lưu trú có đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và đảm bảo điều kiện về PCCC theo quy định. Ngày 31/5/2017, chị Hà không biết việc mua bán dâm xảy ra tại cơ sở và khi cho khách thuê phòng đều vào sổ lưu trú, thông báo lưu trú theo quy định. Vì vậy, Công an quận Cầu Giấy không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ K thực hiện kinh doanh dịch vụ lưu trú có đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và đảm bảo điều kiện về PCCC theo quy định. Ngày 31/5/2017, chị Hảo không biết việc mua bán dâm xảy ra tại cơ sở nhưng khi cho khách thuê phòng đã không vào sổ lưu trú để thông báo lưu trú cho khách theo quy định nên Công an quận Cầu Giấy đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H về hành vi: Không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Trần Thị M là chủ nhà nghỉ AD thực hiện kinh doanh dịch vụ lưu trú có đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về

ANTT và đảm bảo điều kiện về PCCC theo quy định. Cuối tháng 4/2017, khi có khách (T và M) thuê phòng đã không vào sổ lưu trú để thông báo lưu trú cho khách theo quy định. Công an quận Cầu Giấy đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị M về hành vi: Không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Ngọc L là chủ nhà nghỉ PL thực hiện kinh doanh dịch vụ lưu trú có đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và đảm bảo điều kiện về PCCC theo quy định. Đầu tháng 5/2017, khi có khách (T và y) thuê phòng đã không vào sổ lưu trú để thông báo lưu trú cho khách theo quy định. Công an quận Cầu Giấy đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc L về hành vi: Không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 255/CT- VKS ngày 30/11/2017 Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Giáp Văn T về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/1/2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2018/HSST-QĐ đề nghị truy tố Giáp Văn T thêm điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngày 26/2/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy ra Công văn số 76/VKSHS với nội dung vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số 255/CT- VKS ngày 30/11/2017 truy tố Giáp Văn T về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngày 22/3/2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2018/HSST-QĐ theo đề nghị rút hồ sơ của Viện kiểm sát Cầu Giấy để truy tố Giáp Văn T theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 104/CT- VKS ngày 07/5/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Giáp Văn T về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các ý kiến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội : giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38

Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Giáp Văn T từ 40 đến 48 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng sim có số thuê bao 01662686xxx), 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng 01633615xxx), 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đỏ (sử dụng sim có thuê bao 01645599xxx), 01 điện thoại Nokia (sử dụng sim có thuê bao 01666472xxx), 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng sim có thuê bao 0944261xxx), 01 điện thoại Nokia (sử dụng sim có thuê bao 01664410xxx), 01 điện thoại Iphone (số imei 352062067321xxx), 01 điện thoại Nokia (số seri 354898081553xxx), 01 điện thoại Qmobile màu trắng (sử dụng sim có số thuê bao là 01638155xxx), 01 điện thoại Iphone màu đen (sử dụng sim có số thuê bao 0868366xxx). Tịch thu tiều hủy 03 báo cao su đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Giáp để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Lê Minh Đ, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Tống Minh T, số tiền 300.000 đồng của Ngô Minh V, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Hữu Xuân T dùng để mua dâm nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận : Từ khoảng tháng 3 đến đầu tháng 5 năm 2017, Giáp Văn T đã có hành vi dùng điện thoại di động chụp ảnh khỏa thân cho 03 gái bán dâm Nguyễn Thị H, Đặng Thị M, Phạm Thị y và viết bài quảng cáo rồi dùng nickname D.G đăng ảnh, bài viết lên trang Web "C" để gái bán dâm thực hiện hành vi mua bán dâm cho nhiều người. Bị cáo và gái bán dâm thỏa thuận tiền công môi giới của bị cáo theo tháng khoảng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Bị cáo T đã thu của gái bán dâm Nguyễn Thị H số tiền 12.000.000 đồng là tiền công 3 tháng. Bị cáo thu của gái bán dâm Đặng Thị M số tiền 1.000.000 đồng là tiền công một tháng. Bị cáo thu của của gái bán dâm Phạm Thị y số tiền 3.000.000 đồng là tiền công một tháng. Đặng Thị M, Phạm Thị y, Nguyễn Thị H đều khai nhận thông qua bài quảng cáo Giáp Văn T đăng trên trang Web "C" đã bán dâm nhiều lần bằng cách khách mua dâm liên hệ trực T theo số điện thoại đăng trên trang mạng. Tổng số tiền môi giới mại dâm mà T đã hưởng được là 16.000.000 đồng. Như vậy, Giáp Văn Thai đã thực hiện hành vi môi giới mại cho 3 gái mại dâm đi bán dâm nhiều lần nên xác định bị cáo phạm tội "Môi giới mại dâm" với 02 tình tiết định khung là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên". Về Bộ luật áp dụng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội của bị cáo Giáp Văn T. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Giáp Văn T đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Các tình tiết trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng đã được Luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ. Gây nỗi bất bình và lo lắng trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: Bị cáo là một người đã trưởng thành có nhận thức được đầy đủ nhưng vì hám lợi đã thực hiện hành vi môi giới giữa khách mua dâm và gái bán dâm để thu tiền công. Mại dâm làm băng hoại đạo đức xã hội cũng như là tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV cũng như các bệnh xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã T tay cho tệ nạn mại dâm mà hiện nay cả xã hội đang nên án và tìm cách bài trừ khỏi xã hội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét T độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội thấy cần thiết phải xử phạt và áp dụng một mức hình phạt tù giam nghiêm khắc. Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

[3] Đối với đối tượng mua dâm, ngày 04/6/2017, Phòng CSHS Công an TP Hà Nội đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh Đ, Tống Minh T, Ngô Văn V và Hữu Xuân T về hành vi "Mua dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đối với đối tượng bán dâm, ngày 04/6/2017, Phòng CSHS Công an TP Hà Nội đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Thị M, Phạm Thị Y, Nguyễn Thị H và Trương Thị P về hành vi "Bán dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với Lương Thị H là chủ Khách sạn N, Công an quận Cầu Giấy không xem xét xử lý nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Hlà chủ nhà nghỉ K, Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H về hành vi: Không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với Trần Thị M là chủ nhà nghỉ AD, Công an quận Cầu Giấy đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị M về hành vi: Không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Ngọc L là chủ nhà nghỉ PL, Công an quận Cầu Giấy đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc L về hành vi: Không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định khi có người đến lưu trú, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng sim có số thuê bao 01662686xxx), 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng 01633615xxx), 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đỏ (sử dụng sim có thuê bao 01645599xxx), 01 điện thoại Nokia (sử dụng sim có thuê bao 01666472xxx), 01 điện thoại Nokia màu đen (sử dụng sim có thuê bao 0944261xxx), 01 điện thoại Nokia (sử dụng sim có thuê bao 01664410xxx), 01 điện thoại Iphone (số imei 352062067321xxx), 01 điện thoại Nokia (số seri 354898081553xxx), 01 điện thoại Qmobile màu trắng (sử dụng sim có số thuê bao là 01638155xxx), 01 điện thoại Iphone màu đen (sử dụng sim có số thuê bao 0868366xxx). Tịch thu tiều hủy 03 báo cao su đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Giáp Văn T được trừ vào số tiền buộc bị cáo phải truy nộp nêu trên. Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Lê Minh Đ, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Tống Minh T, số tiền 300.000 đồng của Ngô Minh V, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Hữu Xuân T dùng để mua dâm nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn T 40 (bốn mươi) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

2. Căn cứ vào: Điều 99, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giáp Văn T phải truy nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, bên trong có sim số 01662686xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, bên trong có sim số 01633615xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đỏ, bên trong có sim số 01645599xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia, bên trong có sim số 01666472xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, bên trong có sim số 0944261xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia, bên trong có sim số 01664410xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số imei 352062067321xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia, số seri 354898081553xxx; 01 điện thoại di động kiểu dáng Qmobile màu trắng, bên trong có sim số 01638155xxx; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, bên trong có sim số 0868366xxx. Tịch thu tiêu huỷ 03 bao cao su đã qua sử dụng. Số tang vật trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 53 GN/THA-CA ngày 04/12/2017.

Tịch thu sung quỹ số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy số 3949 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/12/2017 của Công an quận Cầu Giấy.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
1. VKSND quận Cầu Giấy;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Bị cáo, người liên quan;
5. Công an quận Cầu Giấy;
6. Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
7. UBND xã T, huyện L, Bắc Giang;
10. Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thảo